

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP CẢI THIỆN VIỆC RA ĐỀ, THẨM ĐỊNH ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ MÔN TIẾNG VIỆT Ở TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HOÀNG TRƯỜNG GIANG*

TÓM TẮT

Bài viết hướng đến việc đánh giá sơ bộ thực trạng ra đề kiểm tra định kì môn Tiếng Việt ở cấp tiểu học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) hiện nay; từ đó đề ra những giải pháp cải thiện kĩ năng ra đề, thẩm định đề kiểm tra, giúp cán bộ quản lí và giáo viên nắm được những yêu cầu cơ bản trong việc tóm tắt nội dung chương trình, lập ma trận ra đề cũng như áp dụng được quy trình thẩm định, phản biện đề trong công tác duyệt đề, hạn chế các sai sót trong quá trình ra đề kiểm tra...

Từ khóa: môn Tiếng Việt, ra đề, thẩm định đề, Thành phố Hồ Chí Minh.

ABSTRACT

The reality of and solutions to writing and verifying periodic tests of the subject Vietnamese Language in elementary schools in Ho Chi Minh City

The article aims at preliminarily assessing the reality of writing periodic tests of the subject Vietnamese Language in elementary schools in Ho Chi Minh City now. Thence, it suggests solutions to improving test writing skill and verifying skill, helping managerial staff and teachers grasp basic requirements in summarizing the syllabus, preparing matrices for test as well as applying the procedure in verifying and examining tests, limiting mistakes in the test writing process.

Keywords: Vietnamese Language, writing test, verifying test, Ho Chi Minh City.

1. Đặt vấn đề

Nhiều năm trước đây, việc ra đề kiểm tra định kì và tổ chức đánh giá môn học trong chương trình tiểu học, đặc biệt là các môn chính như Tiếng Việt, Toán, Tự nhiên – Xã hội..., thường do cán bộ phụ trách chuyên môn từ cấp Phòng Giáo dục trở lên đảm trách. Nguyên nhân của việc làm này một phần bắt nguồn từ mục đích bảo đảm mặt bằng giáo dục chung, mặt khác xuất phát từ tâm lí lo ngại giáo viên không đủ năng lực ra đề, hoặc giáo viên không ý thức rõ trách nhiệm của mình trong việc tổ chức kiểm tra, đánh giá học

sinh, chưa hiểu rõ tầm quan trọng, tính tương hỗ giữa việc đánh giá học sinh và việc lên kế hoạch giảng dạy, điều chỉnh phương pháp giảng dạy dẫn đến thực hiện không hiệu quả, khách quan.

Từ năm học 2010-2011, thực hiện theo định hướng chung của ngành, căn cứ vào tình hình thực tế của xã hội khi lực lượng giáo viên đạt chuẩn, thậm chí vượt chuẩn đã chiếm một tỉ lệ tương đối lớn, phòng Giáo dục Tiểu học – Sở Giáo dục và Đào tạo TPHCM, trong kế hoạch công tác năm học của mình, đã giao quyền và trách nhiệm cho hiệu trưởng chỉ đạo thực

* ThS, Sở Giáo dục và Đào tạo TPHCM; Email: gianght@hcmup.edu.vn

hiện kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh, khuyến khích các quận, huyện, các trường chuyển giao việc ra đề kiểm tra định kì lại cho giáo viên chủ nhiệm, đồng thời hướng dẫn giáo viên sử dụng kết quả kiểm tra các kì để điều chỉnh kế hoạch, nội dung dạy học cho phù hợp.

Trên thực tế, việc ra đề kiểm tra định kì đúng định hướng, đúng chuẩn kiến thức kĩ năng và phục vụ được cho quá trình dạy học đã thực sự là một thách thức đối với giáo viên, cán bộ quản lí các trường. Điều này là do đa phần cán bộ quản lí, giáo viên chưa quen với trách nhiệm ra đề, chưa có kĩ năng ra đề, phản biện và thẩm định đề. Tình trạng đề ra vượt chuẩn, không đúng nội dung kiến thức trọng tâm, không đúng cấu trúc vẫn xảy ra dù Phòng Giáo dục - Đào tạo các quận, huyện vẫn tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng hàng năm. Từ cái nhìn của người trong cuộc, bài viết hướng đến việc đánh giá sơ bộ thực trạng ra đề kiểm tra định kì môn Tiếng Việt ở cấp tiểu học, đồng thời qua đó đề ra những giải pháp cải thiện kĩ năng ra đề, thẩm định đề kiểm tra, giúp cán bộ quản lí và giáo viên hiểu được trách nhiệm và ý nghĩa của việc ra đề kiểm tra định kì môn Tiếng Việt, nắm được những yêu cầu cơ bản trong việc tóm tắt nội dung chương trình, lập ma trận ra đề cũng như áp dụng được quy trình thẩm định, phản biện đề trong công tác duyệt đề, hạn chế các sai sót trong quá trình ra đề kiểm tra...

2. Cơ sở lí luận và thực tiễn của việc ra đề, thẩm định đề kiểm tra định kì môn Tiếng Việt ở tiểu học

2.1. Cơ sở lí luận

2.1.1. Vị trí và tầm quan trọng của môn Tiếng Việt ở tiểu học

Theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05-5-2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tiếng Việt là tên gọi dùng ở cấp tiểu học của một môn học chung cho cả ba cấp học gọi là Ngữ văn. Theo đó, mục tiêu của môn Tiếng Việt ở tiểu học là:

- Hình thành và phát triển ở học sinh các kĩ năng sử dụng tiếng Việt (đọc, viết, nghe, nói) để học tập và giao tiếp trong các môi trường hoạt động của lứa tuổi. Thông qua việc dạy học tiếng Việt, góp phần rèn luyện các thao tác tư duy.

- Cung cấp cho học sinh những kiến thức sơ giản về tiếng Việt; về tự nhiên xã hội và con người; về văn hóa và văn học của Việt Nam và nước ngoài.

- Bồi dưỡng tình yêu tiếng Việt và hình thành thói quen giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt, góp phần hình thành nhân cách con người Việt Nam mới.

Với những mục tiêu quan trọng của mình, môn tiếng Việt ở tiểu học được dành một thời lượng học tập rất lớn. Bảng kế hoạch dạy học các môn ở tiểu học dưới đây cho thấy so với một môn cũng rất quan trọng là môn Toán, số giờ dành cho Tiếng Việt lớn gấp 2,5 lần ở lớp 1; 1,8 lần ở lớp 2 và 1,6 lần ở các lớp còn lại. So với các môn học khác, số giờ dành cho Tiếng Việt lớn gấp từ 8 đến 10 lần.

Môn học và hoạt động giáo dục	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Tiếng Việt	10	9	8	8	8
Toán	4	5	5	5	5
Đạo đức	1	1	1	1	1
Tự nhiên và Xã hội	1	1	2		
Khoa học				2	2
Lịch sử và Địa lí				2	2
Âm nhạc	1	1	1	1	1
Mĩ thuật	1	1	1	1	1
Thủ công	1	1	1	1	1
Kĩ thuật				1	1
Thể dục	1	2	2	2	2
Giáo dục tập thể	2	2	2	2	2
Giáo dục ngoài giờ lên lớp	4 tiết/ tháng				
Tổng số tiết/ tuần	22	23	23	25	25

Các mục tiêu giáo dục và thời lượng phân bố của môn Tiếng Việt ở tiểu học đã trình bày ở trên hoàn toàn phù hợp với những quy định trong Luật Giáo dục về mục tiêu chung của giáo dục tiểu học là “giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học trung học cơ sở” và về nội dung giáo dục “phải đảm bảo tính phổ thông, cơ bản, toàn diện; hướng nghiệp và có hệ thống; gắn với thực tiễn cuộc sống, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh, đáp ứng mục tiêu giáo dục ở mỗi cấp học. Giáo dục tiểu học phải đảm bảo cho học sinh có hiểu biết đơn giản, cần thiết về tự nhiên, xã hội và con người; có kỹ năng cơ bản về nghe, nói, đọc, viết và tính toán; có thói quen rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh; có hiểu biết ban đầu về hát, múa, âm nhạc, mỹ thuật...”.

2.1.2. Ý nghĩa của việc ra đề kiểm tra định kì ở tiểu học

Trước năm học 2014-2015, giáo viên thường không ý thức rõ trách nhiệm của mình trong việc tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh, chưa hiểu rõ tầm quan trọng, tính tương hỗ giữa việc đánh giá học sinh và việc lên kế hoạch giảng dạy, điều chỉnh phương pháp dạy học, giáo dục. Căn nguyên của vấn đề nằm ở chỗ các cấp quản lí, trong nhiều năm liền, thường ra đề và tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh với lí do đảm bảo mặt bằng chung và lo ngại giáo viên thực hiện không hiệu quả, khách quan hoặc không đủ năng lực ra đề, kiểm tra đánh giá người học.

Bắt đầu từ năm học 2014-2015, thực hiện theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về “ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học”, Sở Giáo dục và Đào tạo và Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện trên địa bàn TPHCM đã hướng dẫn các trường tự tổ chức thực hiện ra đề kiểm tra, đánh giá người học. Quy định

này cũng khuyến khích các trường từng bước giao quyền chủ động cho giáo viên ra đề kiểm tra định kì và hướng dẫn thầy cô sử dụng kết quả kiểm tra các kì để điều chỉnh kế hoạch, nội dung dạy học.

Trên thực tế, việc ra đề kiểm tra định kì đúng định hướng, đúng chuẩn kiến thức kĩ năng và phục vụ được cho quá trình dạy học đã thực sự là một thách thức đối với giáo viên, cán bộ quản lí các trường. Điều này là do đa phần đội ngũ quản lí, giáo viên chưa quen với trách nhiệm ra đề, chưa có kĩ năng ra đề, phân biệt và thẩm định đề. Tình trạng đề ra vượt chuẩn, không đúng nội dung kiến thức trọng tâm, không đúng cấu trúc vẫn xảy ra dù Phòng Giáo dục - Đào tạo các quận, huyện vẫn tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng hàng năm. Từ cái nhìn của người trong cuộc, bài viết hướng đến việc đánh giá sơ bộ thực trạng ra đề kiểm tra định kì môn Tiếng Việt ở cấp tiểu học đồng thời qua đó đề ra những giải pháp cải thiện kĩ năng ra đề, thẩm định đề kiểm tra, giúp cán bộ quản lí và giáo viên hiểu được trách nhiệm và ý nghĩa của việc ra đề kiểm tra định kì môn Tiếng Việt, nắm được những yêu cầu cơ bản trong việc tóm tắt nội dung chương trình, lập ma trận ra đề cũng như áp dụng được quy trình thẩm định, phân biệt đề trong công tác duyệt đề, hạn chế các sai sót trong quá trình ra đề kiểm tra...

Hiện nay, sự quan tâm của gia đình và xã hội đối với giáo dục ngày càng lớn, việc ra đề không đúng chuẩn, có sai sót sẽ tạo dư luận xã hội không tốt, cha mẹ học sinh và địa phương sẽ mất niềm tin vào đội ngũ giáo viên. Tình trạng ra đề

kiểm tra không đúng trọng tâm chương trình, không đánh giá được các kiến thức cơ bản của từng giai đoạn cũng sẽ làm giáo viên không nắm chắc được chất lượng học tập của học sinh - kết quả quá trình giảng dạy của bản thân. Từ đó, thầy cô sẽ không thể có biện pháp điều chỉnh kế hoạch dạy học, nội dung và phương pháp dạy học phù hợp với tình hình học sinh của lớp. Hậu quả là người học không được bổ sung, hướng dẫn học tập phù hợp để đạt được chuẩn kiến thức kĩ năng của từng khối lớp hoặc của cả cấp học.

2.2. Cơ sở thực tiễn

Dù Sở và các Phòng Giáo dục - Đào tạo thường tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng định kì nhưng những chệch lệch, sơ suất trong các khâu ra đề, thẩm định đề kiểm tra định kì môn Tiếng Việt tại TPHCM vẫn chưa dứt điểm. Trong quá trình công tác tại Sở Giáo dục và Đào tạo, qua việc chỉ đạo chuyên môn môn Tiếng Việt, kết hợp phân tích nguyên nhân gây ra những hạn chế của giáo viên, cán bộ quản lí trong quá trình ra đề, thẩm định đề kiểm tra định kì, chúng tôi nhận thấy những vấn đề nổi cộm dưới đây:

- Một số ít giáo viên không nắm chắc mục tiêu hướng đến của ngành, không ý thức được trách nhiệm và tầm quan trọng của việc kiểm tra đánh giá học sinh đối với quá trình giáo dục, giảng dạy.

- Mặc dù cán bộ quản lí, giáo viên rất cẩn thận, dành nhiều thời gian cho việc ra đề kiểm tra định kì nhưng đề kiểm tra vẫn có những sai sót như vượt chuẩn kiến thức kĩ năng, sai kiến thức, không đúng trọng tâm, quá dàn trải hoặc quá tập trung vào một nội dung kiểm tra cụ thể, bỏ qua

các nội dung trọng tâm khác... Nguyên nhân chính của vấn đề này là:

+ Người ra đề chưa nghiên cứu kỹ các quy định về cấu trúc, tỉ lệ mức độ tư duy, nội dung trọng tâm của từng giai đoạn, chưa xác định được bản thân giáo viên cần biết học sinh đã nắm vững kiến thức kỹ năng nào, kiến thức kỹ năng nào chưa vững...

+ Trong quá trình ra đề, giáo viên đã thụ động tiếp thu quá nhiều sách tham khảo, chủ quan sử dụng đề trong các loại sách đó mà không kiểm tra lại các yêu cầu về chuẩn, mức độ nhận thức, tính chính xác của văn bản được sử dụng.

+ Chưa nắm được quy trình ra đề, không xây dựng bảng hai chiều (ma trận). Các câu hỏi được thực hiện một cách chủ quan, chọn ngẫu nhiên một nội dung, kiến thức theo cảm tính mà không tính toán theo hệ thống, mức độ tư duy, có thói quen lấy sách giáo khoa làm căn cứ thay vì phải là chuẩn kiến thức kỹ năng.

+ Việc phân biệt đề, thẩm định đề phần lớn chỉ dừng ở mức độ sửa lỗi chính tả, góp ý những sai sót dễ thấy như đáp án sai, câu hỏi chưa rõ mà bỏ qua các yếu tố khác như cấu trúc, số lượng câu hỏi, tỉ lệ mức độ tư duy, tỉ lệ giữa trắc nghiệm và tự luận, nội dung trọng tâm của môn học trong một giai đoạn, kiến thức kỹ năng trải đều hay tập trung, kỹ năng đặt câu hỏi phù hợp với đặc trưng bộ môn với dạng câu hỏi trắc nghiệm hay tự luận...

3. Một số giải pháp trọng tâm nhằm cải thiện chất lượng ra đề, thẩm định đề kiểm tra định kỳ môn Tiếng Việt ở TP HCM

Từ những phân tích thực trạng trên, để cải thiện kỹ năng ra đề, phản biện và thẩm định đề cho cán bộ quản lý, giáo viên tiểu học, chúng tôi đề xuất các giải pháp sau:

3.1. Nâng cao nhận thức của giáo viên về vai trò, trách nhiệm trong việc ra đề, thẩm định đề kiểm tra định kỳ

Để thực hiện giải pháp này, các đơn vị quản lý giáo dục cần triển khai đầy đủ các nội dung được thể hiện tại Điều 34, Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT, Điều 3 và Điều 15, Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT, đồng thời hướng dẫn giáo viên phân tích ý nghĩa, mục tiêu hướng đến của các quy định trên. Điều tối quan trọng là giúp thầy cô nhận thức được việc ra đề đúng chuẩn sẽ thúc đẩy, hỗ trợ cho quá trình tổ chức giảng dạy của mình, nhờ đó hoạt động dạy học sẽ nhẹ nhàng hơn do giáo viên biết rõ cần phải dạy gì, ôn gì, điều chỉnh gì để đạt chất lượng tốt nhất. Ngoài ra, nhằm giúp giáo viên thấy rõ hơn tầm quan trọng của việc ra đề đối với quá trình tổ chức dạy học của cá nhân, Phòng Giáo dục – Đào tạo cần chỉ đạo và hướng dẫn các trường làm tốt công tác tư vấn để người dạy phân tích kết quả bài kiểm tra định kỳ và dựa vào kết quả phân tích để lập kế hoạch điều chỉnh nội dung và phương pháp giảng dạy trong giai đoạn tiếp theo.

3.2. Bồi dưỡng kỹ năng ra đề, thẩm định đề

Việc bồi dưỡng kỹ năng ra đề, thẩm định đề cần được phòng Giáo dục – Đào tạo tiến hành hàng năm theo từng bước phát triển của đội ngũ, cụ thể:

3.2.1. Triển khai, phân tích nội dung các

văn bản, quy định hướng dẫn việc ra đề, tổ chức kiểm tra định kì cho đội ngũ:

- Bộ tài liệu Đề kiểm tra học kì cấp tiểu học của từng khối lớp của Bộ Giáo dục và Đào tạo,

- Bộ chuẩn kiến thức kĩ năng từng cấp lớp của Bộ Giáo dục và Đào tạo,

- Các công văn 2162/GDĐT-TH ngày 02-10-2008, 2929/GDĐT-TH ngày 29-11-2010 của Sở Giáo dục và Đào tạo...

3.2.2. *Hướng dẫn và tổ chức thực hành quy trình, kĩ năng ra đề*

Sở Giáo dục và Đào tạo kết hợp với các Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ quản lí chuyên trách và giáo viên cốt cán với nội dung mang tính thực hành các bước trong quy trình ra đề như sau:

- *Bước 1.* Lập bảng tóm tắt những quy định cần lưu ý của bộ môn theo từng giai đoạn GHI, CHKI, GHII, cuối năm học theo từng cấp lớp, ví dụ tốc độ đọc, số chữ trong văn bản đọc hiểu, chính tả, số lượng câu trong đề, tỉ lệ mức độ tư duy... Để lập được bảng này, giáo viên phải dựa vào các văn bản quy định của ngành và chuẩn kiến thức kĩ năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vì các quy định về cấu trúc đề được hướng dẫn ở rất nhiều văn bản nên việc tổng hợp các văn bản để lập bảng tóm tắt sẽ giúp người ra đề có cái nhìn tổng quan về các quy định cơ bản của một đề kiểm tra, không nhầm lẫn giữa môn này với môn khác, lớp này với lớp khác. Các bảng tóm tắt này được lưu giữ và sử dụng suốt cho công tác ra đề, thẩm định đề trong những năm tiếp theo, người ra đề chỉ cần điều chỉnh một

số quy định nếu có văn bản hướng dẫn mới.

- *Bước 2.* Lập bảng tóm tắt nội dung chương trình học của một cấp lớp theo từng giai đoạn GHI, CHKI, GHII, cuối năm học. Sắp xếp những nội dung trọng tâm cần phải kiểm tra ở từng giai đoạn (theo chuẩn kiến thức kĩ năng), các nội dung có số tiết học chiếm phần lớn trong chương trình theo thứ tự giảm dần, đánh dấu những nội dung mà chuẩn kiến thức kĩ năng quy định là cần tập trung kiểm tra theo từng giai đoạn. Việc lập bảng tóm tắt nội dung sẽ giúp người ra đề hệ thống được toàn bộ chương trình trong một giai đoạn, chọn đúng các nội dung cần phải kiểm tra và nội dung kiểm tra trong một bộ đề sẽ bao quát hơn, không xảy ra tình trạng kiểm tra lệch nội dung trọng tâm hoặc có quá nhiều câu hỏi chỉ để kiểm tra một nội dung, kĩ năng. Các bảng tóm tắt này được lưu giữ và sử dụng suốt cho công tác ra đề, thẩm định đề trong những năm tiếp theo mà không cần phải điều chỉnh nếu không có sai sót.

- *Bước 3.* Lập bảng 2 chiều (ma trận) cho một đề kiểm tra, với các thao tác lần lượt là:

- + Dựa vào bảng tóm tắt những quy định cần lưu ý để quyết định số câu hỏi, tỉ lệ trắc nghiệm – tự luận, mức điểm cho từng nội dung kiểm tra, tỉ lệ câu hỏi ở các mức độ tư duy.

- + Dựa vào bảng tóm tắt nội dung chương trình để chọn các nội dung cần kiểm tra, nội dung cần tập trung kiểm tra sẽ được ưu tiên chọn trước, các nội dung khác sẽ được cân nhắc chọn lựa sau cùng.

- + Đối chiếu từng nội dung chương

trình với bảng tiêu chí quy định các mức độ tư duy trong bộ đề kiểm tra học kì của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chuẩn kiến thức kĩ năng của từng nội dung để quyết định câu hỏi ở mức độ tư duy nào.

+ Kiểm tra lại toàn bộ các thông số của của bảng hai chiều (ma trận) để đảm bảo đúng cấu trúc, đủ lượng câu hỏi, đúng tỉ lệ điểm cho các mức độ tư duy...

- *Bước 4.* Xây dựng bộ câu hỏi kiểm tra

Trong bảng hai chiều (ma trận) đã có đầy đủ các thông tin như: nội dung, kĩ năng cần cần kiểm tra, mức độ tư duy, mức điểm nên người ra đề chỉ cần dựa theo bảng này để xây dựng bộ câu hỏi mà không cần tham khảo thêm bất kì tài liệu nào. Trong qua trình đặt câu hỏi, người ra đề cần chú ý kết hợp xây dựng ngay đáp án để có thể dự đoán trước các cách hiểu đề và làm bài của học sinh để đảm bảo câu hỏi phải rõ ràng, chính xác, không bị hiểu theo nhiều hướng khác nhau.

- *Bước 5.* Kiểm tra lại toàn bộ bộ đề và bảng hướng dẫn chấm: đối chiếu lại với bảng hai chiều (ma trận) để đảm bảo đúng về quy định, nội dung, cấu trúc; kiểm tra lỗi ngữ nghĩa, ngữ pháp, chính tả.

3.2.3. Hướng dẫn và tổ chức thực hành quy trình và kĩ năng thẩm định đề thông qua việc tổ chức phản biện và tổ chức thẩm định đề chung toàn quận, huyện ở các kì kiểm tra định kì

Việc thực hành thẩm định đề được tổ chức mẫu chung trên phạm vi toàn quận, huyện theo từng giai đoạn GHI, CHKI, GHII trên các đề cụ thể do giáo

viên tham dự tự thực hiện. Quy trình thẩm định đề được chia nhỏ, kết hợp tập huấn dần từng bước ở mỗi kì thẩm định như sau:

- *Bước 1.* Thẩm định bảng hai chiều (ma trận): Người thẩm định sẽ đối chiếu bảng hai chiều với bảng tóm tắt các quy định cần lưu ý và bảng tóm tắt nội dung chương trình để xem xét:

+ Cấu trúc, số lượng câu hỏi, các tỉ lệ về mức độ tư duy, tỉ lệ trắc nghiệm – tự luận, tỉ lệ điểm.

+ Tính bao quát chương trình của bảng hai chiều (ma trận)? Nội dung, kĩ năng kiểm tra có đúng trọng tâm, có thiếu không? Mức độ nhận thức ở từng câu có đúng với quy định chuẩn kiến thức của từng khối lớp?

- *Bước 2.* Đối chiếu bộ đề với bảng hai chiều (ma trận) để xem xét về số lượng câu hỏi, nội dung kiểm tra của bộ đề, mức độ tư duy ở từng câu hỏi có đúng như bảng hai chiều (ma trận) đã tính toán.

- *Bước 3.* Đối chiếu đề với hướng dẫn chấm để đảm bảo hướng dẫn chấm chính xác, phù hợp với đề, kiểm tra lỗi kĩ thuật, lỗi chính tả, lỗi ngữ nghĩa trong đề và hướng dẫn chấm.

- *Bước 4.* Dự trù cách phản biện đề và góp ý chỉnh sửa bộ đề.

Đây là một bước rất quan trọng trong quá trình thẩm định đề. Nếu người thẩm định đề không dự trù được các câu hỏi phản biện đề, không hiểu được ý tưởng của người ra đề để góp ý trên chính ý tưởng đó thì việc phản biện, góp ý đề sẽ rơi vào các tình huống sau:

+ Góp ý chủ quan trên ý kiến cá

nhân, không có sức thuyết phục, người ra đề sẽ không sẵn sàng điều chỉnh hoặc điều chỉnh cho có mà không tham gia tranh luận để làm rõ vấn đề.

+ Chỉ góp ý được phần lỗi chính tả, lỗi ngữ pháp.

Chính vì thế người phân biện đề phải chuẩn bị được các câu hỏi, nội dung cần trao đổi để giúp người ra đề trao đổi được ý tưởng của mình, khơi gợi để người ra đề tự nhìn ra các vướng mắc trong bộ đề của mình trước khi đưa ra ý kiến góp ý chỉnh sửa. Để làm tốt phần này, người thẩm định đề cũng phải chuẩn bị trước một bảng tóm tắt các quy định cần chú ý, bảng tóm tắt nội dung chương trình. Ngoài ra, người thẩm định đề phải nắm vững chuyên môn, có kỹ năng phân tích, đặt câu hỏi, gợi ý để thuyết phục được người ra đề.

4. Kết luận

Việc bồi dưỡng, chia sẻ kinh nghiệm về kỹ năng ra đề, thẩm định đề kiểm tra định kỳ môn Tiếng Việt cấp tiểu học cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đứng lớp sẽ đem lại những hiệu quả nhất định. Cụ thể là:

- Cán bộ quản lý, giáo viên hiểu được trách nhiệm và ý nghĩa của việc giao cho giáo viên chủ nhiệm ra đề kiểm tra nên thực hiện tốt tất cả các khâu của quy trình, hạn chế tối đa các sai sót, tiêu cực trong quá trình đánh giá học sinh.

- Đa số cán bộ quản lý, giáo viên sẽ bước đầu nắm được các kỹ năng lập bảng tóm tắt nội dung chương trình, bảng hai chiều (ma trận) trước khi ra đề kiểm tra.

- Cán bộ quản lý bước đầu biết áp dụng quy trình thẩm định, phân biện đề để duyệt đề cho giáo viên, hạn chế được các sai sót về cấu trúc, vượt chuẩn...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Phương pháp dạy học các môn học ở Tiểu học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. Hoàng Hòa Bình, Nguyễn Minh Thuyết (2012), *Phương pháp dạy học tiếng Việt - nhìn từ Tiểu học*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 15-4-2015; ngày phân biện đánh giá: 20-5-2015;
ngày chấp nhận đăng: 05-6-2015)